

Số: 6081 /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Võ Thành Vững - Lâm Thị Hạnh, địa chỉ thôn 1 xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Long Sơn (giai đoạn II) tại xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh;
Căn cứ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành quy định giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn Tỉnh;
Căn cứ Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn Tỉnh và Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (01/01/2015 - 31/12/2019) trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2015 - 31/12/2019) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Long Sơn (giai đoạn II) tại xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Thực hiện Thông báo số 374/TB-UBND ngày 03/12/2010 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu Tái định cư Long Sơn tại xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 6056 /QĐ-UBND ngày 10 / 8 /2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 6) cho 06 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng, kỹ thuật Khu tái định cư Long Sơn (giai đoạn II) tại xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Võ Thành Vững - Lâm Thị Hạnh, địa chỉ thôn 1 xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng, kỹ thuật Khu tái định cư Long Sơn (giai đoạn II) tại xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu với những nội dung sau:

1. Thông tin thửa đất bị thu hồi

a) Diện tích đất thu hồi : 3.991,00 m²

b) Diện tích đất bồi thường : 3.991,00 m²

c) Bản đồ thu hồi đất

- Số thửa

: Một phần các thửa 09+10+22+13

- Số tờ

: Theo bản đồ thu hồi đất

d) Bản đồ địa chính

: xã Long Sơn

- Số thửa

: 141

- Số tờ

: 10

2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ

: **3.253.773.846 đồng**

(Ba tỷ, hai trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi ba ngàn, tám trăm bốn mươi sáu đồng)

STT	HỌ TÊN & ĐỊA CHỈ	ĐVT	S.LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	HSỐ	THÀNH TIỀN (VNĐ)
6	Ông (bà): Võ Thành Vững - Lâm Thị Hạnh					3.253.773.846
	Địa chỉ thường trú: Thôn 1, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu.					
	Địa chỉ thu hồi: Thôn 1, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu.					
	Diện tích đất thu hồi	m2	3.991,00	Thuộc một phần thửa 09 + 10 + 22 + 13, tờ bản đồ thu hồi đất		
	Diện tích đất bồi thường	m2	3.991,00			
	Phần diện tích 3.991,0m2 gồm 300,0m2 đất ở và 3.691,0m2 đất nông nghiệp thuộc giấy chứng nhận QSD đất					
	Nguồn gốc: Đất đã được UBND thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận QSD đất số AK 924653 ngày 22/11/2007 cho ông (bà) Võ Thành Vững - Lâm Thị Hạnh với diện tích 3.991,0m2 gồm 300,0m2 đất ở và 3.691,0m2 đất nông nghiệp.					
	A/ Bồi thường, hỗ trợ giá trị quyền sử dụng đất:					2.241.244.700
	Đất ở vị trí 1 , khu vực 1	m2	300,00	2.108.000	1,00	632.400.000
	Đất nông nghiệp vị trí 1, khu vực 1	m2	1.289,20	490.000	1,00	631.708.000
	Đất nông nghiệp vị trí 2, khu vực 1	m2	1.952,30	419.000	1,00	818.013.700
	Đất nông nghiệp vị trí 3, khu vực 1	m2	449,50	354.000	1,00	159.123.000
	Theo Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu					
	B/ Bồi thường hoa màu:					37.705.950
	Bàng phi 16cm	cây	2,00	36.300	1,00	72.600
	Cây lấy gỗ phi 31cm	cây	3,00	81.700	1,00	245.100
	Xoài A	cây	1,00	2.352.000	1,00	2.352.000
	Ổi B	cây	1,00	306.000	1,00	306.000
	Điêu B	cây	1,00	449.500	1,00	449.500
	Dừa C	cây	1,00	456.000	1,00	456.000

	Bồ quân C	cây	4,00	145.000	1,00	580.000
	Bồ quân B	cây	2,00	191.000	1,00	382.000
	Me A	cây	1,00	1.289.000	1,00	1.289.000
	Nhãn B	cây	3,00	1.265.000	1,00	3.795.000
	Mai phi 6cm cao 2,0m	cây	5,00	400.000	1,00	2.000.000
	Chuối cao >1,0m	cây	16,00	27.000	1,00	432.000
	Chuối cao <1,0m	cây	12,00	3.000	1,00	36.000
	Chuối trổ buồng	cây	5,00	84.000	1,00	420.000
	Tre 7 bụi	cây	350,00	25.000	1,00	8.750.000
	Tràm phi 41cm	cây	1,00	81.700	1,00	81.700
	Tràm phi 31cm	cây	24,00	81.700	1,00	1.960.800
	Tràm phi 26cm	cây	35,00	81.700	1,00	2.859.500
	Tràm phi 21cm	cây	45,00	54.450	1,00	2.450.250
	Tràm phi 11cm	cây	71,00	18.400	1,00	1.306.400
	Tràm phi 8cm	cây	125,00	14.000	1,00	1.750.000
	Tràm phi 6cm	cây	173,00	11.100	1,00	1.920.300
	Tràm phi 4cm	cây	254,00	8.200	1,00	2.082.800
	Tràm phi 1,0m	cây	455,00	3.800	1,00	1.729.000
	<u>C/ Bồi thường nhà, vật kiến trúc:</u>					0
	Không					
	<u>D/ Hỗ trợ 100%, 80% giá nhà, vật kiến trúc:</u>					429.164.296
	Nhà 1 tầng loại 5 cho con là ông Võ Hoàng Phong (4,6 x 14,3)m	m2	65,78	1.629.000	0,80	85.724.496
	Nhà 1 tầng loại 4 (5,5 x 17,2)m	m2	94,60	1.953.000	1,00	184.753.800
	Nhà 1 tầng loại 5 cho con là ông Võ Hoàng Vũ (3,6 x 12,6)m	m2	45,36	1.629.000	1,00	73.891.440
	Nhà tạm loại 2 (7,0 x 6,6)m	m2	46,20	812.000	1,00	37.514.400
	Nhà tạm loại 1 (2,0 x 3,0)m	m2	6,00	1.085.000	1,00	6.510.000
	Sân bê tông (3,7 x 13,7)m+ (7 x 6)m	m2	92,69	192.000	1,00	17.796.480
	Đan bê tông (1,2 x 3 x 0,1)m+ (1,2 x 1 x 0,1) + [(1,2 x 0,5 x 0,1) x 08 tấm]	m3	0,96	3.245.000	1,00	3.115.200

	Giường xây gạch trên lót gạch men [(3+4) x cao 0,8 x dày 0,1]m + [(2+2,5) x cao 0,8 x 0,1]m	m3	0,92	2.471.000	1,00	2.273.320
	Trụ bàn thiên xây gạch (0,4 x 0,4 x cao 1,0)m	m3	0,16	2.471.000	1,00	395.360
	Bàn thiên bê tông (0,7 x 0,7 x cao 1,0)m	m3	0,49	3.245.000	1,00	1.590.050
	Đồng hồ điện	cái	1,00	1.000.000	1,00	1.000.000
	Đồng hồ nước	cái	1,00	800.000	1,00	800.000
	Chuồng gia súc (8,5 X 8,5)m	m2	72,25	191.000	1,00	13.799.750
<u>Đ/ Các khoản bồi thường khác:</u>						6.300.000
	Bồi thường chi phí di chuyển	hộ	1,00	6.300.000	1,00	6.300.000
<u>E/ Các khoản trợ cấp, hỗ trợ:</u>						539.358.900
	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (30kg x 12.500 đồng/kg x 24 tháng) = 9.000.000 đồng/khẩu	khẩu	9,00	9.000.000	1,00	81.000.000
	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (vị trí 1 khu vực 1)	m2	1.289,20	90.000	1,50	174.042.000
	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (vị trí 2 khu vực 1)	m2	1.952,30	77.000	1,50	225.490.650
	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (vị trí 3 khu vực 1)	m2	449,50	65.000	1,50	43.826.250
	Hỗ trợ tiền thuê nhà	tháng	6,00	2.500.000	1,00	15.000.000
<u>G/ Tái định cư:</u>						
	Giao 03 lô đất tái định cư					
<u>H/ Truy thu thuế:</u>						
	Không					
<u>I/ Ghi chú:</u>						
Đường kính của các cây lâm nghiệp đã được bổ sung thêm 1cm do số liệu biên bản kiểm kê đã được thực hiện từ năm 2017, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh BR-VT						

3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Ngân sách nhà nước, do chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện chi trả.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Long Sơn gửi Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đến ông (bà) Võ Thành Vững - Lâm Thị Hạnh; tổ chức niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND Xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi kể từ ngày nhận Quyết định này.

2. Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu và UBND xã Long Sơn tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Võ Thành Vững - Lâm Thị Hạnh theo nội dung Điều 1 của Quyết định này.

3. Ông (bà) Võ Thành Vững - Lâm Thị Hạnh có trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất thu hồi đúng thời hạn di dời, giải phóng mặt bằng và nộp bản chính các giấy tờ về quyền sử dụng đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu chuyển Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu làm thủ tục chỉnh lý hoặc thu hồi theo quy định.

Điều 3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu chưa đồng ý với Quyết định thì ông (bà) Võ Thành Vững - Lâm Thị Hạnh được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, Ông (Bà) vẫn phải chấp hành việc bàn giao đất theo khoản 3, Điều 2 của Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Vũng Tàu; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Chi Cục trưởng Chi cục thuế; Chủ tịch UBND xã Long Sơn; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Giám đốc Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân liên quan và ông (bà) Võ Thành Vững - Lâm Thị Hạnh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND TPVT;
- Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Vũ Thành